

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN
VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN VIÊN

(Kèm theo Thông báo số: **543** /TB-HĐXT ngày **05** /11/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Ung bướu)

TT	SBD	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Ngành/ Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
								Bảng số	Bảng chữ	
1	KT3101	Lê Ngọc Hải Đăng	Quảng Xương, TH	Đại học	Kế toán	78,00		78,00	Bảy mươi tám	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
2	KT3102	Vũ Thị Việt Hòa	Đồng Thọ, TP TH	Đại học	Kế toán DN	85,50		85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
3	KT3103	Nguyễn Thị Hương	Ngọc Trạo, TP TH	Đại học	Kế toán	80,00		80,00	Tám mươi	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
4	KT3104	Nguyễn Thị Phương	Đồng Sơn, TH	Đại học	KT đối ngoại	78,50		78,50	Bảy mươi tám phẩy năm	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
5	KT3105	Nguyễn Anh Tuấn	Nam Ngạn, TP TH	Đại học	TCNH	90,50		90,50	Chín mươi phẩy năm	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
6	KT3106	Trần Thị Thu Thảo	Ba Đình, TP TH	Đại học	Kế toán	81,00		81,00	Tám mươi mốt	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
7	KT3107	Lê Thị Thúy	Nam Ngạn, TP TH	Đại học	Kế toán TH	91,00		91,00	Chín mươi mốt	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
8	KT3108	Trần Thị Thùy Trang	Yên Định, TH	Đại học	Kế toán	88,50		88,50	Tám mươi tám phẩy năm	LĐHD theo 1098/QĐ-S
9	KT3109	Tô Thị Xuân	Đồng Vẽ, TP TH	Đại học	Kế toán	80,50		80,50	Tám mươi phẩy năm	LĐHD theo 5050/QĐ-UB
10	KT11	Vũ Quang Huy	P. Trường Thi, TP TH	Đại học	Tài chính DN	80,50	5,00	85,50	Tám mươi lăm phẩy năm	
11	KT08	Hoàng Thị Hằng	H. Lang Chánh, TH	Đại học	Kế toán	78,00	5,00	83,00	Tám mươi ba	
12	KT21	Hoàng Thị Phượng	H. Triệu Sơn, TH	Đại học	Kế toán	83,00		83,00	Tám mươi ba	
13	KT10	Nguyễn Thị Huệ	P. Đông Thọ, TP TH	Đại học	TCNH	82,00		82,00	Tám mươi hai	

TT	SBD	Họ và tên		Hộ khẩu thường trú	Trình độ CM	Ngành/ Chuyên ngành	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
14	KT13	Lê Thị Linh	28/10/1994	P. An Hoạch, TPTH	Đại học	Kế toán	79,50		79,50	Bảy mươi chín phẩy năm	
15	KT30	Trịnh Thị Trang	24/09/1996	H. Thọ Xuân, TH	Đại học	Tài chính- NHTM	79,50		79,50	Bảy mươi chín phẩy năm	
16	KT16	Lại Thanh Minh	13/10/1996	H. Hoàng Hóa, TH	Đại học	Kế toán	79,00		79,00	Bảy mươi chín	
17	KT14	Trần Thị Thùy Linh	05/09/1994	P. Ba Đình, TPTH	Đại học	Kế toán	78,75		78,75	Bảy mươi tám phẩy bảy lăm	
18	KT18	Nguyễn Thị Hằng Nga	29/09/1991	H. Hà Trung, TH	Đại học	TCNH	78,50		78,50	Bảy mươi tám phẩy năm	
19	KT26	Lữ Phú Thường	23/01/1996	H. Yên Định, TH	Đại học	Kế toán	78,00		78,00	Bảy mươi tám	

Danh sách này bao gồm 19 người

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Định


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
GIÁM ĐỐC
Trần Văn Thiết